

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8- 2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phượng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Luận

Ông Phạm Văn Khuyến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

(Bà T, ông T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 27/12/2021.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng. Đến năm 2023, mặc dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống.

Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Chí T1.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 17/02/2022. Khi ly hôn, bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Chí T1:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn 27/12/2021 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những lý do hết sức nhỏ nhặt. Nguyên nhân cãi vã chủ yếu là do kinh tế khó khăn, tính tình vợ chồng không hợp. Trong cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, thấu hiểu nhau, nói chuyện là cãi vã, bà T cho rằng ông là người vô tâm. Nhiều lúc buồn chán, ông tìm bạn bè vui chơi, nhậu, nói chuyện. Từ khi có con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 17/02/2022, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhiều hơn. Ông phải nỗ lực kiếm tiền để chăm lo gia đình, bà T không có công việc lại không quan tâm, chia sẻ với ông. Cách đây, gần 1 tháng, vợ chồng xảy ra cãi vã, kể từ đó không ai nói chuyện với ai.

Ông muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân với bà T vì thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp bà T cương quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 17/02/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, điều kiện của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy bà Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Chí T1. Theo lời trình bày của bà T, ông T1 và xác minh tại địa phương, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông T1 có mâu thuẫn trầm trọng, đã có thời gian dài ly thân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 56 của Luật hôn

nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T; chấp nhận yêu cầu về nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Chí T1. Bị đơn thường trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng căn cứ các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu ly hôn:

Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Chí T1 được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, là hôn nhân hợp pháp,

Các đương sự thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi vã vì những mâu thuẫn hết sức nhỏ nhặt; từ năm 2022 đến nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không hợp, không có sự thấu hiểu, chia sẻ. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn; ông T1 đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không tham gia hòa giải. Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T, ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống, mục đích chung sống hạnh phúc của hôn nhân không còn, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T.

[b] Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 17/02/2022 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thống nhất ý chí giữa các bên về việc nuôi con, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T ly hôn với ông Nguyễn Chí T1.

[2] Về nuôi dưỡng con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 17/02/2022 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011283 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng. Bà T đã hoàn thành nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- THADS huyện PR;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- UBND xã Bù Nho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Phượng